TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H, TP.H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2019
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- ***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: **Ông Phạm Xuân Thủy**
Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang**
2/ Bà Nguyễn Thị Như Hiền

***Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Xuân Trường** – Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên Toà*: Bà Nguyễn Thu Hương** - Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình, thụ lý số số 522/2019/TLST-HNGĐ,về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXX-ST ngày 18/10/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 114/QĐST ngày 15/11/2019;

Giữa các đương sự:

- **Chị Trịnh Việt H – sinh năm 1983**

Trú tại: Số 2 ngách 15 ngõ 106 phố Q, quận C, TP.H.

- **Anh Đào Long V - sinh năm 1983**

Trú tại: Số 09 phố V, phường N, quận H, TP.H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-06-2019, bản tự khai ngày 22-08-2019 và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Trịnh Việt H trình bày:

Chị H và anh Đào Long V đã kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND phường G, quận Đ, TP.H. Từ năm 2009 đến ngày 04/01/2016 chúng tôi đã sống chung tại nhà bố mẹ chồng ở địa chỉ số 9 phố V, phường N, quận H, TP.H.

Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp trong cuộc sống gia đình.

Đến ngày 04/01/2016, do mâu thuẫn gay gắt, chị H đã đưa 02 con trai về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Hai vợ chồng tôi sống ly thân từ đó tới nay. Trong quá trình sống ly thân, anh V không quan tâm, chăm sóc 2 con chung. Không chu cấp

tài chính cho con chung. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung là Đào Duy M, sinh ngày 02.01.2010; Đào Hải K, sinh ngày 17.09.2012, hiện 02 con chung đang sống với chị H, sức khỏe bình thường, phát triển tốt. Chị H yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh Vân cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Trung tâm Hòa giải quận Hai Bà Trưng, quá trình giải quyết của Tòa án, anh V đến Tòa án nhưng không trình bày ý kiến và không giao nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Qua xác minh tổ trưởng dân phố địa phường N cung cấp: Chị H, anh V sống ly thân từ 2016 đến nay. Hai anh chị có 02 con chung là Đào Duy M và Đào Hải K, hiện hai cháu đang sống với chị H.

Về tài sản và nhà ở chung: Tổ dân phố không biết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H trình bày:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cư, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đào Long V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Việt H đối với anh Đào Long V; con chung giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, ghi nhận chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không giải quyết và chị Hòa phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đào Long V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Chị Trinh Việt H và anh Đào Long V đã kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận Đ, TP.H. Từ năm 2009 đến ngày 04/01/2016 cả hai đã sống chung tại nhà bố mẹ chồng ở địa chỉ Số 09 phố V, phường N, quận H, TP.H.

Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp trong cuộc sống gia đình.

Đến ngày 04/01/2016, do mâu thuẫn gay gắt, chị H đã đưa 02 con trai về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Hai vợ chồng tôi sống ly thân từ đó tới nay. Trong quá trình sống ly thân, anh V không quan tâm, chăm sóc 2 con chung. Không chu cấp tài chính cho con chung. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên xin được ly hôn với anh V.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Đào Duy M, sinh ngày 02.01.2010; Đào Hải K, sinh ngày 17.09.2012, hiện 02 con chung đang sống với chị H, sức khỏe bình thường, phát triển tốt. Chị H yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện 02 con chung đang sống với chị H, giao con chung cho chị H nuôi và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp; Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Việt H đối với anh Đào Long V.

2. Về con chung: Có Có 02 con chung là Đào Duy M, sinh ngày 02.01.2010; Đào Hải K, sinh ngày 17.09.2012. Giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng

3. Về cấp dưỡng: ghi nhận chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cho tới khi có sự thay đổi khác; anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không giải quyết

5. Về công nợ chung: Không giải quyết

6. Về án phí: Chị Trịnh Việt H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu số: AA/2017/000xxx ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyến thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

8. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phương) nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND quận H
- THADS quận H
- UBND phường Q, quận Đ, TP.H.
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM XUÂN THỦY